TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H – Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Phan Huy K – Sinh năm 1982.
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Bà H; Đương sự vắng mặt: Ông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2019, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Huy K cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Ma Lâm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2007 ngày 29/3/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự

nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 03 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông K không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng bà hay cải vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Phan Huy K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Minh N - Sinh ngày 16/10/2007. Hiện nay con đang ở cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Phan Huy K phải cấp dưỡng nuôi con do bà có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Phan Huy K vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phan Huy K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Huy K đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Phan Huy K cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Ma Lâm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2007 ngày 29/3/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng bà hay cải vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2012 cho đến nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Phan Huy K.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phan Huy K nhưng ông K cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Phan Huy K thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương H là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Phan Huy K có 01 con chung tên Phan Minh N - Sinh ngày 16/10/2007. Hiện nay con đang ở cùng bà H.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Phan Minh N, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Phan Minh N ở với bà H từ khi sinh ra cho đến nay đều do bà H chăm sóc và cháu Nhường có nguyện vọng ở với bà H. Vì vậy, giao con chung tên Phan Minh N cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Phan Huy K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương H về việc yêu cầu ly hôn với ông Phan Huy K.

Bà Nguyễn Thị Phương H được ly hôn với ông Phan Huy K.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Phương H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Minh N - Sinh ngày 16/10/2007.

Bà Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu ông Phan Huy K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Huy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0026616 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Phan Huy K không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND thị trấn Ma Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi